

Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-11-2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Minh Cung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, Cà Mau.

*- Bị đơn:* Ông Quách Văn H, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2024, biên bản hòa giải ngày 25/10/2024 cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị T trình bày:*

Bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm với nhau trong lối sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cự cãi, ông Hoàng đi nhậu về đánh bà Tới, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà đã ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

Thời gian chung sống bà Tới và ông Hoàng có 04 con chung tên Quách Thị Ngọc HH, sinh ngày 26/11/1983; Quách Minh V, sinh ngày 02/5/1987; Quách Minh P, sinh ngày 01/01/1988; Quách Thị Huyền TT, sinh ngày 01/01/1990. Do các con chung đã trưởng thành nên bà Tới không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung không có nên bà T không yêu cầu giải quyết.

*\*Tại biên bản hòa giải ngày 25/10/2025 cũng như tại phiên tòa ông Quách Văn H trình bày:*

Ông H thống nhất với phần trình bày của bà T về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông H thừa nhận thời gian chung sống ông bà có mâu thuẫn, vợ chồng có cự cãi, ông H có đi nhậu và có đánh bà T nhưng nguyên do bị đánh là vì bà T bỏ nhà đi. Ông H và T không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2024 đến nay. Tuy nhiên ông H không thống nhất ly hôn theo yêu cầu bà T. Con chung đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy ông không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Quách Văn Hg. Bà T và ông H chung sống không đăng ký kết hôn sống nhưng ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1982 nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Quách Văn H có địa chỉ cư trú tại ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà tuy chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nhưng thực tế bà T và ông H chung sống với nhau từ năm 1982 đến tháng 3/2024 ông bà ly thân nên theo

Thông tư 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình thì ông Hg và bà T được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà T không thống nhất tiếp tục chung sống theo yêu cầu của ông H. Đồng thời ông H cũng thừa nhận giữa ông bà có mâu thuẫn, cụ thể dẫn đến đánh bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Lê Thị T và ông Quách Văn H được ly hôn.

[3] Thời gian chung sống ông H và bà T có 04 con chung tên Quách Thị Ngọc HH, sinh ngày 26/11/1983; Quách Minh V, sinh ngày 02/5/1987; Quách Minh P, sinh ngày 01/01/1988; Quách Thị Huyền TT, sinh ngày 01/01/1990. Do các con chung đã trưởng thành nên bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Quách Văn H được ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tấn Lộc–Nguyễn Minh Cung**

**Nguyễn Kiều Trang**